**TOÁN 6 – TUẦN 25**

**BÀI 6: SO SÁNH PHÂN SỐ**

**I. Nội dung ghi bài:**

1.So sánh hai phân số cùng mẫu (tự học)

- Trong hai phân số có cùng một mẫu dương, phân số nào có tử lớn hơn thì lớn hơn.

Ví dụ:

 vì –3 < -1

2. So sánh hai phân số không cùng mẫu:

***\* Quy tắc:*** Muốn so sánh hai phân số không cùng mẫu, ta viết chúng dưới dạng hai phân số có cùng một mẫu dương rồi so sánh các tử với nhau: Phân số nào có tử lớn hơn thì lớn hơn.

?2

a) 

 

vì -33 > -34 nên 

hay 

**II. Bài Tập :**

Làm bài tập 37, 38, 39 trang 23 SGK vào vở.

Bài tập thêm: So sánh các phân số sau:



**BÀI 7: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

**I. Nội dung ghi bài:**

1. Cộng hai phân số cùng mẫu ( tự học)

\* **Quy tắc:** Muốn cộng hai phân số cùng mẫu, ta cộng các tử và giữ nguyên mẫu

 

2. Cộng hai phân số không cùng mẫu:

\* **Quy tắc:** Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta viết chúng dưới dạng hai phân số có cùng một mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.

?3: Cộng các phân số sau :



**II. Bài Tập :**

Làm Bài 42, 43, 44, 45 trang 26 SGK vào vở.

**BT thêm : Tính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a/ $\frac{3}{5}+\frac{-1}{3}$f/ $-2+\frac{-5}{8}$ | b/ $\frac{-2}{13}+\frac{-11}{26}$g/ $\frac{-3}{4}+2$ | c/ $\frac{13}{30}+\frac{-10}{50}$ | d/ $\frac{2}{21}+\frac{4}{28}$ | e/ $\frac{-7}{15}+\frac{3}{35}$ |

**BÀI 8 : TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

 **I. Nội dung ghi bài:**

1. Các tính chất:

a/ *Tính chất giao hoán:* $\frac{a}{b} + \frac{c}{d} = \frac{c}{d} + \frac{a}{b}$

b/ *Tính chất kết hợp:* ($\frac{a}{b}$ + $\frac{c}{d}$) + $\frac{p}{q}$ = $\frac{a}{b}$ + ($\frac{c}{d}$ + $\frac{p}{q}$)

 c/ *Cộng với số 0:* $\frac{a}{b}$ + 0 = 0 + $\frac{a}{b}$ = $\frac{a}{b}$

2. Bài tập áp dụng: \* Tính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A = $\frac{-3}{4}$ + $\frac{2}{7}$ + $\frac{-1}{4}$ + $\frac{3}{5}$ + $\frac{5}{7}$ = ($\frac{-3}{4}$ + $\frac{-1}{4}$)+($\frac{2}{7}$ + $\frac{5}{7}$) + $\frac{3}{5}$= (-1) + 1 + $\frac{3}{5}$= 0 + $\frac{3}{5}$= $\frac{3}{5}$ | B= $\frac{-2}{17}$+ $\frac{15}{23}$+ $\frac{-15}{17}$ + $\frac{4}{19}$ + $\frac{8}{23}$=($\frac{-2}{17}$+ $\frac{-15}{17}$)+ ($\frac{15}{23}$+ $\frac{8}{23}$)+ $\frac{4}{19}$= (-1) + 1 + $\frac{4}{19}$= 0 + $\frac{4}{19}$= $\frac{4}{19}$ | C = $\frac{-1}{2}$ + $\frac{3}{21}$ + $\frac{-2}{6}$+ $\frac{-5}{30}$= $\frac{-1}{2}$ + $\frac{1}{7}$ + $\frac{-1}{3}$ + $\frac{-1}{6}$= ($\frac{-1}{2}$ + $\frac{-1}{3}$ + $\frac{-1}{6}$) + $\frac{1}{7}$= ( $\frac{-3}{6}$ + $\frac{-2}{6}$ + $\frac{-1}{6}$) + $\frac{1}{7}$=(-1) + $\frac{1}{7}$= $\frac{-7}{7}$ + $\frac{1}{7}$ = $\frac{-6}{7}$ |

**II. Bài Tập :**

Bài 47 trang 28 SGK

Bài 49 trang 29 SGK

**Bài tập thêm:** Tính nhanh:

|  |  |
| --- | --- |
| $$A=\frac{4}{7}+\frac{3}{4}+\frac{2}{7}+\frac{5}{4}+\frac{1}{7}$$$$C=\frac{4}{3}+\frac{3}{5}+\frac{7}{3}+\frac{2}{5}+\frac{1}{3}$$$$E=\frac{-3}{31}+\frac{-6}{7}+\frac{1}{25}+\frac{-28}{31}+\frac{-11}{3}+\frac{-11}{17}+\frac{-1}{5}$$ | $$B=\frac{5}{2}+\frac{6}{11}+\frac{3}{8}+\frac{7}{2}+\frac{6}{8}+\frac{5}{11}$$$$D=\frac{-5}{7}+\frac{3}{4}+\frac{-2}{7}+\frac{-1}{5}+\frac{1}{4}$$$$F=\frac{-4}{12}+\frac{18}{45}+\frac{-6}{9}+\frac{-21}{35}+\frac{6}{30}$$ |

**Bài 6: TIA PHÂN GIÁC CỦA MỘT GÓC**

**I. Nội dung ghi bài:**

1. Tia phân giác của một góc là gì?

Ví dụ:



Ta thấy: $\hat{yOz}$ = $\hat{xOz}$**=** 30o

và tia Oz nằm gữa hai tia Oy và Ox.

Khi đó tia Oz gọi là ***tia phân giác của góc xOy***.

**\* Định nghĩa:** Tia phân giác của một góc là tia nằm giữa hai cạnh của góc và tạo với hai cạnh ấy hai góc bằng nhau.

2. Cách vẽ tia phân giác của một góc:

Ví dụ: Vẽ tia phân giác Oz của góc xOy có số đo 64o.

***Cách 1: (Dùng thước đo góc)***

Ta có: $\hat{yOz}$ = $\hat{xOz}$

mà $\hat{yOz}$ + $\hat{xOz}$ = 64o

Suy ra: $\hat{xOz}$ = $\frac{64}{2}$ = 32o

 Vẽ tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Oy sao cho

$\hat{xOz}$ = 32o

 y

32o

32o

 z

 O x

**\*Nhận xét:**

Mỗi góc (không phải là góc bẹt) chỉ có một tia phân giác.



Góc bẹt có 2 tia phân giác là hai tia đối nhau.

3. Chú ý: Đường thẳng chứa tia phân gíac của một góc là đường phân giác của góc đã.





**II. Bài Tập:**

Làm bài 30, 31, 32, 33, 34 trang 87 SGK vào tập